

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HSPT

Ngày: 15/9/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn và ông Trần Hữu Hiệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 123/2020/TLPT-HS ngày 05/8/2020 đối với bị cáo Hoàng Xuân C. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020.

**Bị cáo kháng cáo:** Hoàng Xuân C, sinh ngày 12/01/2003;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Xuân T và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, được giao cho người đại diện giám sát (Có mặt tại phiên tòa).

**Người đại diện hợp pháp:** Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1973 (là mẹ).

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Hải Dương. Có mặt

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; Có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Ngô Văn H, sinh ngày 30/9/2003 và Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Chị Nguyễn Thị M- sinh năm 1982. Người bào chữa cho bị cáo H là bà Nguyễn Thị U- Trợ giúp viên pháp lý thuộc

Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương (đều không kháng cáo).

- Những bị hại (04 người) không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ*

*án được tóm tắt như sau:* Trong khoảng thời gian từ ngày 11 đến 31/12/2019, Ngô Văn H đã thực hiện 04 hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó một mình thực hiện 02 hành vi; cùng với Hoàng Xuân C thực hiện 02 hành vi, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 07 giờ ngày 11/12/2019, khi H ngủ dậy, thấy nhà ông Nguyễn Khắc Klà hàng xóm, cổng khóa, không có người ở nhà; nên H nảy sinh ý định vào nhà ông Ktrộm cắp. H trèo qua cổng vào trong sân, thấy cửa chính chốt phía trong, H dùng tay kéo mạnh thì một cánh cửa mở ra. H đi vào trong nhà đến gần tủ gỗ ngay lối cầu thang trong phòng ngủ, mở cánh tủ phía bên phải lấy một bọc tiền gói trong tờ giấy A4 để trong túi áo vest màu đen, sau đó giấu vào túi rồi khép cửa tủ lại như cũ rồi đi về nhà. Kiểm tra số tiền lấy được là các tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 200.000đ và 500.000đ, tổng 16.000.00. Sau đó H điện thoại cho chị Mạc Thị A- sinh năm 2004 (là bạn ở cùng thôn) đến đón đi chơi. Hai người đến quán điện thoại Hưng Thành của anh Nguyễn Xuân G ở thôn Đ, xã Cmua 01 điện thoại Iphone 6plus kèm sạc điện thoại hết 3.100.000đ, trả nợ tiền taxi cho anh Mạnh 2.000.000đ, mua thẻ Game và chi tiêu cá nhân hết.

Ông Ktrình báo bị mất số tiền 19.700.000đ nhưng tài liệu điều tra chỉ có căn cứ xác định H trộm cắp 16.000.000đ. Nhưng ngày 02/6/2020, H và gia đình đã bồi thường cho gia đình ông K19.700.000đ.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 08 giờ ngày 17/12/2019, H ở nhà quan sát, thấy gia đình bà Nguyễn Thị Ulà hàng xóm, không có người ở nhà nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp. H trèo qua bờ tường vào trong lấy 01 con dao để ở công trình phụ rồi trèo qua cửa nhà bếp vào bên trong; đến khu phòng ngủ, lục tìm trong tủ nhưng không lấy được gì; ra ngoài phòng khách dùng dao cạy bung một cánh tủ chè bên trái lục tìm và lấy 01 túi vải (dạng ví), 01 quyển sổ có tiền ở bên trong. H lấy toàn bộ số tiền trong ví và sổ rồi khép lại cánh tủ, theo lối cũ trèo ra ngoài, để lại con dao vào chỗ cũ. Sau đó, đi chơi Game tại thôn L, xã H. Tại quán, H vào trong nhà vệ sinh kiểm đếm tiền lấy được ở nhà bà U là 13.300.000đ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H mượn xe máy của anh Nguyễn Đăng R (cùng chơi ở quán Game) để đến quán điện thoại Thịnh Phát của anh Nguyễn Văn V ở P, xã Q mua 01 điện thoại Iphone 6S, 01 điện thoại Samsung A20 hết 4.000.000đ, số tiền còn lại H chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 02/6/2020, H và gia đình đã bồi thường đủ cho bà U 13.300.000đ.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2019, khi H và Hoàng Xuân C cùng chơi Game tại quán X Game ở chợ La, H, S. Sau đó H rủ C về nhà để tìm tài sản trộm cắp. C đi xe máy chở H về lại thôn X, xã H sau đó C điều khiển xe máy đi quanh thôn để đợi H. Khi qua nhà bà Nguyễn Thị V cạnh nhà H thấy cửa chính khép, không khóa, không có người ở nhà. H đã lấy 01 con dao ở trước nhà bà U rồi mở cửa nhà bà V lục tìm tài sản. Phát hiện nhà bà V có người về, nên H chui vào gầm giường lẩn trốn; tại gầm giường H phát hiện 02 con lợn nhựa để tiền tiết kiệm, H dùng dao rạch vỏ và lấy được 350.000đ. Sau đó đi ra phòng khách, dùng dao bập cánh tủ đứng đựng quần áo ở gầm cầu thang lấy 01 túi xách bên trong có 03 hộp nhựa đựng 01 sợi dây chuyền, 01 đôi hoa tai, 04 nhẫn vàng và 100.000đ, H lấy toàn bộ số tiền vàng trên đút vào túi và vứt lại dao dưới gầm tủ và đi ra ngoài và H

điện đề C đến đón. Trên đường đi H có rút ra 03 nhẫn vàng khoe với C, C có hỏi nguồn gốc ở đâu thì H nói vừa trộm cắp được. Cả hai đi đến cửa hàng vàng bạc “Sơn Huệ,, ở chợ Rồng, xã Q bán 03 nhẫn vàng tròn trọng lượng 05 chỉ được 20.250.000đ. Đến 22/12/2020, sau khi tiêu hết số tiền bán vàng H và C lại cửa hàng vàng bạc “Tuyên Nhã,, ở chợ Rồng, xã Q bán 01 nhẫn, 01 đôi hoa tai, 01 dây chuyền tổng trọng lượng 05 chỉ được số tiền 20.500.000đ. Toàn bộ số tiền trên H và C cùng nhau tiêu sài hết. Ngày 27/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S, xác định: giá vàng tại thời điểm là 4.512.000đ/chỉ.

Bà Nguyễn Thị V trình báo bị mất khoảng 10.000.000đ và số vàng 12 chỉ nhưng tài liệu điều tra chỉ có căn cứ xác định H và C chiếm đoạt 450.000đ và 10 chỉ vàng trị giá 45.120.000đ, tổng là 45.570.000đ. Ngày 02/6/2020 bị cáo H và gia đình đã bồi thường cho gia đình bà V 05 chỉ vàng; bị cáo C và gia đình đã bồi thường cho gia đình bà V 02 chỉ vàng.

**Vụ thứ tư:** Khoảng 08 giờ ngày 31/12/2019, H bàn với C vào nhà ông Nguyễn Khắc Y gần nhà C để trộm cắp, C đồng ý. H trèo tường từ cổng vào nhà ông Y, còn C đứng ở ngoài cảnh giới. Thấy các cửa nhà ông Y đều khóa và chốt trong; H dùng nửa viên gạch đập ô kính cửa nhà bếp làm nứt kính. Sau đó ra bảo C về nhà lấy cho H con dao. C về bếp nhà mình lấy dao (loại dao sắt dài 25cm, bản rộng 4cm) ra đưa cho H; H đã dùng dao cạy làm bung các mảnh kính cửa để luồn tay mở chốt trong cửa đi vào trong nhà; Khi đến tủ nhựa trong phòng ngủ của anh Nguyễn Khắc I, mở ví ở trong ngăn tủ lấy được khoảng 1.200.000đ đút vào túi; tiếp tục đi ra phòng khách dùng dao cạy cánh tủ thấy 01 túi màu xanh bên trong có các cọc tiền được buộc nịt (gồm các loại tiền mệnh giá 100.000đ, 200.000đ, 500.000đ) số tiền chứng minh được là 162.870.000đ, tổng số tiền chiếm đoạt là 164.070.000đ. Sau khi lấy được số tiền trên, H đóng cửa tủ lại như ban đầu, cầm theo dao đi ra ngoài về nhà C. Tại bếp nhà C, H tháo túi cho tiền vào chiếc ba lô màu đen và vứt lại túi xanh tại bếp nhà C. Toàn bộ số tiền lấy được H và C đã cùng nhau chi tiêu hết 9.320.000đ gồm: *chuộc điện thoại Samsung A20, Iphone 6S màu trắng, mua điện thoại Iphone 6S màu hồng, trả tiền thuê taxi, mua thắt lưng quần áo, đưa tiền cho chị Vũ Thị K 800.000đ chuộc điện thoại, đưa tiền cho Phạm Công T lấy đồ hộ 600.000đ, đưa tiền cho anh Nguyễn Xuân C 2.000.000đ, trả tiền thuê phòng cho anh Lê Văn O 1.000.000đ.* Anh T, anh C, anh O đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền đã nhận, chị Hà làm mất chiếc điện thoại đã chuộc nên không thu hồi được.

Đến cuối ngày 31/12/2019, Công an huyện S bắt H và C tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Hùng đã giao nộp: 01 ba lô màu đen có số tiền 52.150.000đ, 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng gắn sim số 0325.048.322, 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng, 01 sạc điện thoại Iphone màu trắng, 01 tai nghe màu trắng, 01 quần bò màu ghi, 01 áo sơ mi màu trắng, 01 thắt lưng màu đen. C giao nộp: 01 áo thun dài tay, 01 quần bò, 01 thắt lưng màu đen. Khám xét khẩn cấp phòng 304 nhà nghỉ Minh Phong ở khu X, thị trấn S thu giữ số tiền 99.000.000đ. Thu giữ tại nhà C 01 dao sắt dài 25cm bản rộng 4cm, 01 túi đựng tiền màu xanh dương kích thước 40x25cm.

Tổng số tiền do các anh T, C và O giao nộp với số tiền thu tại phòng 304 nhà nghỉ Minh Phong, số tiền H giao nộp tổng là 154.750.000đ đã được đã trả lại gia đình ông Y;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 17/6/2020, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương quyết định tuyên bố Ngô Văn H và Hoàng Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt Hoàng Xuân C **05** năm **03** tháng tù tính từ ngày thi hành án. Bản án còn áp dụng pháp luật tuyên hình phạt **06** năm tù đối với Ngô Văn H; tuyên nghĩa vụ bồi thường dân sự liên quan đến H và bà Nguyễn Thị V (là người giám hộ); tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2010 bị cáo C kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa: Bị cáo nhận tội; người đại diện hợp pháp xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã bồi thường đủ tiền cho bà V, bà V tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đánh giá tính chất vụ án, hành vi đồng phạm giữa các bị cáo; Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, vai trò của bị cáo thì cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 03 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bồi thường thiệt hại cho bà V, bà V tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt từ 01 – 03 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. *Về tố tụng:* Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) trong việc điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo.

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Nhận tội của bị cáo phù hợp với diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ; có đủ căn cứ kết luận: Ngô Văn H một mình thực hiện hai hành vi trộm cắp: Khoảng 07 giờ ngày 11/12/2019 Ngô Văn H đã lén lút chiếm đoạt 16.000.000đ của gia đình ông Nguyễn Khắc K. Khoảng 08 giờ ngày 17/12/2019 đã lén lút chiếm đoạt của gia đình Nguyễn Thị U 13.300.000đ. Cùng với Hoàng Xuân C thực hiện 02 hành vi trộm cắp là: Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2019 đã lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị V 45.570.000đ (cạy tủ chiếm đoạt 450.000đ và 10 chỉ vàng trị giá 45.120.000đ);

Khoảng 08 giờ ngày 31/12/2019 đã lên lút đột nhập gia đình ông Nguyễn Khắc Y chiếm đoạt 164.070.000đ. Tổng giá trị tài sản 04 vụ, H chiếm đoạt 238.940.000đ; trong đó hai hành vi có C tham gia, H và C chiếm đoạt 209.640.000đ. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tài sản các bị cáo chiếm đoạt trên 200.000.000đ, phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật, tuyên hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Xuân C, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người chưa thành niên, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện ngay giữa ban ngày, nhằm thời điểm chủ tài sản đi làm không có nhà, chủ yếu trộm cắp của những người hàng xóm. Thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh và coi thường pháp luật; làm mất trật tự trị an và gây dư luận xấu; thể hiện là người không chịu rèn luyện, lao động, ý thức chấp hành pháp luật không tốt. Cả hai hành vi tham gia trộm cắp cùng với H, C đều tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức; sau khi chiếm đoạt được tài sản đã cùng với H trả nợ, tiêu sài và được H mua cho quần áo, tiền chuộc điện thoại nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo 02 lần tham gia thực hiện tội phạm mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã thực hiện việc bồi thường; những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đã được tòa sơ thẩm áp dụng. Ngoài ra, khi quyết định hình phạt tòa án cấp sơ thẩm đã vận dụng đường lối khi xét xử đối với người phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Do vậy mức hình phạt 5 năm 3 tháng mà tòa án sơ thẩm quyết định là không nặng. Tuy nhiên, giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo và gia đình tiếp tục bồi thường cho bà V theo quyết định của bản án sơ thẩm, bà V tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ TNHS mới, nên HĐXX chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX không thực hiện việc bắt bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của của bị cáo Hoàng Xuân C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 17/6/2020, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo C.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 17; Điều 38, 58; Điều 91; Điều 101; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí Tòa án:

Phạt Hoàng Xuân C **05** (năm) tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Án phí: Hoàng Xuân C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (15/9/2020)/.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện S;
- CQĐT Công an huyện S;
- Bộ phận HSNV Công an huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Mạnh Cường**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Tuấn**

**Trần Hữu Hiệu**

**Nguyễn Mạnh Cường**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện S;
- CQĐT Công an huyện S;
- Bộ phận HSNV Công an huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Cường**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Tuấn**

**Trần Hữu Hiệu**

**Nguyễn Mạnh Cường**